

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. LIÊN CHIỀU  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2022/DS-ST**

Ngày 29.9.2022

V/v: “*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng  
thẻ tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Bảo – Ông Nguyễn Văn Cơ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:** Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S; Địa chỉ: Số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đăng H - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần S (Theo Quyết định về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27.12.2021 và Giấy ủy quyền số 80/2022/UQ-CNĐN ngày 05/7/2022). Địa chỉ liên hệ: Số 130A-130-132 Bạch Đằng, phường H, quận H, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Quốc H - sinh năm 1980; Địa chỉ: K48/17 đường T, tổ 104, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S – đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Đăng H trình bày:**

Ngày 06/04/2016, ông Lê Quốc H có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn: 2,50%/tháng; Lãi suất quá hạn: 3,75%/tháng (2.50%/tháng x 150%).

Sau khi được cấp tín dụng ông H đã thực hiện 35 giao dịch với tổng số tiền là 90.064.221 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 30/06/2021 ông H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 100.264.083 đồng; Trong đó: thanh toán gốc 70.141.953 đồng, lãi 25.332.088 đồng, phí trễ hạn: 1.607.042 đồng, phí vượt hạn mức 550.000 đồng, phí khác 2.633.000 đồng.

Sau thời gian sử dụng, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 01/01/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ) sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 29/9/2022, Ông H còn nợ ngân hàng các khoản sau:

- Dư nợ: 22,202,626 đồng; trong đó: gốc là 18.922.268 đồng; nợ lãi trong hạn là 3.280.358 đồng (lãi trong hạn tính từ ngày 30/4/2016 đến 31/12/2021, lãi suất 2,50%/tháng).

- Lãi quá hạn: 7.926.136 đồng (lãi quá hạn tính từ ngày 01.01.2022 đến ngày 29/9/2022, lãi suất 3,75%/tháng).

Tổng cộng: 30.128.762 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu một trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi hai đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông H vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc ông Lê Quốc H phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến ngày 29/09/2022 là 30.128.762 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu một trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi hai đồng); trong đó:

- Dư nợ: 22,202,626 đồng, trong đó: gốc là 18.922.268 đồng; nợ lãi trong hạn là 3.280.358 đồng.

- Lãi quá hạn: 7.926.136 đồng.

Buộc ông H tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

*\* Bị đơn là ông Lê Quốc H đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.*

### **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Quốc H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là 30.128.762 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu một trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc là 18.922.268 đồng; nợ lãi trong hạn là 3.280.358 đồng; lãi quá hạn: 7.926.136 đồng. Buộc ông Lê Quốc H tiếp tục thanh toán lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S với bị đơn ông Lê Quốc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn ông Lê Quốc H được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Lê Quốc H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Lê Quốc H.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Ngày 06/04/2016, giữa ông Lê Quốc H và Ngân hàng thương mại cổ phần S ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngân hàng thương mại cổ phần S đã

cấp hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) với mục đích: tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn: 2,50%/tháng; lãi suất quá hạn: 3,75%/tháng (2.50%/tháng x 150%); phí thực hiện theo Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. HĐXX xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng, hợp đồng hợp pháp về cả nội dung, hình thức nên có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Bị đơn, ông Lê Quốc H mặc dù đã được Toà án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc ông Lê Quốc H nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 29.9.2022 là 30.128.762 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu một trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi hai đồng); trong đó: nợ gốc là 18.922.268 đồng; nợ lãi trong hạn là 3.280.358 đồng; lãi quá hạn: 7.926.136 đồng.

[2.3] Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông H không thực hiện việc thanh toán gốc và lãi, đến ngày 01.01.2022 toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần S căn cứ theo Điều 2, Điều 18, Điều 23 Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng để khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Quốc H thanh toán số tiền tính đến ngày 29.9.2022 là 30.128.762 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu một trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi hai đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 30.9.2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.128.762 đồng x 5% = 1.506.438 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 280, Điều 351 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 15 Điều 4; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

- Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước về hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận;

- Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;

Xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Lê Quốc H về việc “*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*”.

Buộc ông Lê Quốc H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29.9.2022 là 30.128.762 đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu một trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi hai đồng); trong đó: gốc là 18.922.268 đồng; nợ lãi trong hạn là 3.280.358 đồng; lãi quá hạn: 7.926.136 đồng.

Ông Lê Quốc H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/4/2016 và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.506.438 đồng (Một triệu năm trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm ba mươi tám đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 691.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0005380 ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Trinh**